

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP 1 HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP 1 HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 1 HANOI INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 1 HANOI INVESTMENT CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110435934

3. Ngày thành lập: 02/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 Ngõ Quang Trung, Đội 6, Xã Liên Phương, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974008500

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. Lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống điện; lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông và thủy lợi; Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt máy móc, thiết bị điện tử - viễn thông - camera quan sát - thiết bị cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; bán buôn máy móc, thiết bị xây dựng; bán buôn phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ ngành xây dựng, ngành sản xuất vật liệu xây dựng.	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: bán buôn vật liệu xây dựng	4663
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật thương mại 2005) (trừ đấu giá)	8299
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, không bao gồm hoạt động pháp lý của luật sư)	6619
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng căn hộ, kho bãi, nhà xưởng (Khoản 1 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản)	6810

13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản (Khoản 2, 8 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820
14.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, hoạt động pháp lý của luật sư)	7020
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; - Giám sát thi công xây dựng cơ bản; - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian; - Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; - Hoạt động điều tra địa chất; - Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; - Hoạt động điều tra thủy học; - Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt; - chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...	7110
16.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo trên không và quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2592
20.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không hoạt động tại trụ sở)	2710
21.	Sản xuất thiết bị điện khác (Không hoạt động tại trụ sở)	2790
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933

23.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: kinh doanh vận tải biển nội địa (Điều 6 Nghị định 160/2016/NĐ-CP)	5012
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường thủy nội địa (Khoản 2 Điều 3 Nghị định 110/2014/NĐ-CP)	5022
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
26.	Bốc xếp hàng hóa	5224
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistic (Điều 4 NĐ 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ Logistic); -Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	5229
29.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
33.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGA	Thôn Phương Quế, Xã Liên Phương, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	0011880032 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		
2	NGÔ HOÀNG ĐÔNG	Thôn Phương Quế, Xã Liên Phương, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	0010870056 95	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000		

3	NGUYỄN BẰNG VIỆT	Tổ 29, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0010790008 90
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ HOÀNG ĐÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087005695

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phương Quế, Xã Liên Phương, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phương Quế, Xã Liên Phương, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội